

Số: 186 /BC-STNMT

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

**Về việc giải trình một số nội dung theo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế
- Ngân sách HĐND tỉnh tại Báo cáo số 130/BC-HĐND ngày 12/7/2024
Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc thông qua danh mục bổ sung công
trình, dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm
theo Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại Báo cáo số 130/BC-HĐND ngày 12/7/2024 Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo tiếp thu, giải trình, cụ thể như sau:

I. Tiếp thu, hoàn thiện nội dung theo Báo cáo số 130/BC-HĐND ngày 12/7/2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, cụ thể: Khoản 1; Khoản 2; Khoản 3.

II. Nội dung tiếp thu, giải trình theo Báo cáo số 130/BC-HĐND ngày 12/7/2024:

1. Đối với 02 dự án: Điểm dân cư Đồng Hai Đạo, thôn An Bình, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh giai đoạn 2 và Khu dân cư Thọ Lộc, xã Tịnh Hà

Nội dung tiếp thu: Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, thực hiện kiểm tra, rà soát lại các điều kiện, tiêu chí theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 đối với danh mục công trình dự án thu hồi đất huyện Sơn Tịnh đối 02 dự án: Điểm dân cư Đồng Hai Đạo, thôn An Bình, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh giai đoạn 2 (diện tích quy hoạch 11,55ha) và Khu dân cư Thọ Lộc, xã Tịnh Hà (diện tích quy hoạch 11,86 ha). Do đó, tạm thời chưa trình trong danh mục công trình dự án thu hồi đất để HĐND tỉnh thông qua trong đợt này.

2. Đối với 02 dự án: Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24B đoạn Km23+050-Km29+800 tỉnh Quảng Ngãi và Đường QL1A - Đường Đông thị trấn Mộ Đức (Nút N5) và khu dân cư

Nội dung tiếp thu: Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24B đoạn Km23+050-Km29+800 tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Tịnh (diện tích quy hoạch tăng thêm 5,48 ha) và dự án Đường QL1A - Đường Đông thị trấn Mộ

Đức (Nút N5) và khu dân cư, huyện Mộ Đức (diện tích quy hoạch tăng thêm 0,03 ha). 02 dự án này thuộc trường hợp trước đây đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thực tế, dự án phát sinh thêm diện tích phải lập thủ tục thu hồi đất nên UBND cấp huyện đăng ký bổ sung thu hồi đất đối với phần diện tích tăng thêm. Theo dự kiến thời gian tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của HĐND tỉnh thì hiệu lực của Nghị quyết cùng với thời điểm Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/8/2024). Thực tế hiện nay, các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024 và thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường đang được hoàn thiện, chưa ký phê duyệt và ban hành chính thức nên trường hợp này cần phải kiểm tra, rà soát lại, xác định thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024. Do đó, 02 dự án phát sinh diện tích này tạm thời chưa trình trong danh mục công trình dự án thu hồi đất để HĐND tỉnh thông qua trong đợt này.

3. Đối với danh mục công trình, dự án xin tiếp tục thực hiện trong năm 2024: 14 công trình, dự án (bao gồm Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1 được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 09/7/2024) và **danh mục công trình, dự án xin điều chỉnh thông tin:** 08 công trình, dự án.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện rà soát 14 công trình, dự án xin tiếp tục thực hiện trong năm 2024 và 08 công trình, dự án xin điều chỉnh thông tin theo Luật Đất đai năm 2024 để xem xét các vấn đề chuyển tiếp phát sinh. Thực tế hiện nay, các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024 và thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường đang được hoàn thiện, chưa ký phê duyệt và ban hành chính thức, do đó, các trường hợp này cần phải kiểm tra, rà soát lại, xác định thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024 nên tạm thời chưa trình HĐND tỉnh thông qua trong đợt này.

Trên đây là một số nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình theo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại Báo cáo số 130/BC-HĐND ngày 12/7/2024. Kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- GĐ, PGĐ Sở TN&MT;
- VP Sở, QLĐĐ(TĐt-SH);
- Lưu: VT.

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Trung

Biểu 01:

BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 18/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Trong Ngân sách	Ngoài Ngân sách	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Huyện Ba Tơ	5	5		8,48	10.228,0	Biểu 1.1
2	Thành phố Quảng Ngãi	1	1		0,05	50,0	Biểu 1.2
3	Huyện Minh Long	1	1		3,00	4.000,0	Biểu 1.3
4	Huyện Bình Sơn	6	6		6,39	34.589,0	Biểu 1.4
5	Huyện Trà Bồng	9	9		3,22	1.185,0	Biểu 1.5
6	Thị xã Đức Phổ	3	3		6,65	32.000,0	Biểu 1.6
	Tổng	25	25	0	27,79	82.052,0	

Biểu 1.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 18/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Quy mô đầu tư (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
							Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
									Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+...+(13)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Trong ngân sách Nhà nước	4,24	4,24										
1	Trạm y tế xã Ba Giang (Đầu tư di dời Trung tâm HC mới xã Ba Giang)	0,13	0,13	xã Ba Giang	Tờ 28 BĐĐC tỷ lệ 1/1000 và tờ 13,14 BĐĐC tỷ lệ 1/5000 xã Ba Giang	- QĐ 1443/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về Chủ trương đầu tư - Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2024	100	-	-	-	-	-	Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.
2	Sân thể thao xã Ba Giang (Đầu tư di dời Trung tâm HC mới xã Ba Giang)	0,42	0,42	xã Ba Giang	Tờ 28 BĐĐC tỷ lệ 1/1000 và tờ 13,14 BĐĐC tỷ lệ 1/5000 xã Ba Giang	- Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2024	400	-	-	-	-	-	Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.
3	Nhà văn hóa xã Ba Giang (Đầu tư di dời Trung tâm HC mới xã Ba Giang)	0,14	0,14	xã Ba Giang	Tờ 28 BĐĐC tỷ lệ 1/1000 và tờ 13,14 BĐĐC tỷ lệ 1/5000 xã Ba Giang	- Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2024	-	-	-	-	-	-	Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.
4	Khu TĐC xã Ba Giang (Đầu tư di dời Trung tâm HC mới xã Ba Giang)	2,11	2,11	xã Ba Giang	Tờ 28 BĐĐC tỷ lệ 1/1000 và tờ 13,14 BĐĐC tỷ lệ 1/5000 xã Ba Giang	- Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2024	2.000	-	-	-	-	-	Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường thị trấn Ba Tơ - Ba Đình	1,44	1,44	thị trấn Ba Tơ và xã Ba Đình	Các tờ 50, 51 tỷ lệ 1/1000 thị trấn Ba Tơ; Các tờ số 85, 86, 87, 88, 89 tỷ lệ 1/1000 xã Ba Đình	- QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND huyện Ba Tơ v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS	7.728	6.722	1.006				Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.
TỔNG CỘNG (I+II)		8,48	8,48				10.228,00	6.722,00	1.006,00				

Biểu 1.2

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 18/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

[illegible]

Biểu 1.3

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 18/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Quy mô đầu tư (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
							Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
									Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+... +(13)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Trong ngân sách Nhà nước												
1	Khu dân cư Xóm mới	3,0	3,0	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 2; 5 tỉ lệ 1/1000 xã Long Hiệp	- QĐ số 257/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND huyện Minh Long, về việc giao đơn vị chuẩn bị đầu tư các dự án năm 2023 để thực hiện năm 2024 nguồn vốn ngân sách huyện; - QĐ số 263/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Minh Long, về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách huyện	4.000			4.000			Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
II	Ngoài ngân sách nhà nước												
TỔNG CỘNG		3,0	3,0				4.000,0	0,0	0,0	4.000,0	0,0	0,0	

Biểu 1.4

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 18/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông Trà Bồng, đoạn qua các xã Bình Minh, Bình Chương, huyện Bình Sơn	4,74	xã Bình Minh, xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 35, 36, 37, 38, 56, Bình Minh và tờ bản đồ số 8, xã Bình Chương	Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là 49 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương; Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh	49,00	49,0					Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
2	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	0,46	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 29; 37; 45; 59	Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác.	600		600				Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
3	Công trình: Khôi phục khả năng vận hành an toàn của Đường dây 110kV Tam Anh - Dốc Sỏi 500	0,04	Xã Bình Nguyên; xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 5 xã Bình Nguyên: Tờ bản đồ số 9; 18; 19; 30 xã Bình Chánh	Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 28/6/2023 của HĐTV Tổng công ty Điện lực miền trung về việc tạm giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024.	160					160	Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Cải tạo mở rộng vỉa hè, trồng cây xanh cảnh quan trên tuyến đường huyện ĐH.01 (giai đoạn 2)	1,00	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 9, 10, 42 thị trấn Châu Ổ	Quyết định 180/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 1)	25.477			25.477			Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
5	Cải tạo mở rộng vỉa hè nút giao thông đường ĐH.02 (giai đoạn 2)	0,10	Thị trấn Châu Ổ, xã Bình Trung	-Tờ bản đồ số 11 xã Bình Trung. 'Tờ bản đồ số 43 thị trấn Châu Ổ.	Quyết định 180/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 1)	8.303			8.303			Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
6	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông và công viên Tô dân phố 3, thị trấn Châu Ổ.	0,05	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 16	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai chi tiết kinh phí kiến thiết thị chính năm 2024							Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch Ghi chú: Thu hồi đất của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn (cơ sở 3, số 49, đường Tu Nhân Đạo, thị trấn Châu Ổ) nên không phát sinh kinh phí bồi thường
Tổng cộng		6,39				34.589,0	49,0	600,0	33.780,0	0,0	160,0	

Biểu 1.5

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN TRÀ BÔNG

(Kèm theo Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 18/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Quy mô đầu tư (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
							Tổng số (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+ ...(13)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Trong ngân sách Nhà nước	3,22	3,22				1185,0	952,5	195,8	36,8	0,0	0,0	
1	Đường điện tổ 7, thôn Trà Kem	0,004	0,004	Xã Trà Xinh	Tờ bản đồ địa chính số 01, xã Trà Xinh	Quyết định số 6268/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	5,0	4,5	0,4	0,2			Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
2	Nâng cấp tuyến đường Phạm Văn Đồng (Nối tiếp)	0,41	0,41	TT. Trà Xuân	Tờ bản đồ địa chính số 19 và 31, thị trấn Trà Xuân	Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn tăng thu 2022 so với dự toán HĐND huyện giao; Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND huyện Trà Bông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp tuyến đường Phạm Văn Đồng (nối tiếp)	30,0			30,0			Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
3	Đường UBND xã Trà Xinh - Trà Ôi (nối tiếp)	1,29	1,29	Xã Trà Xinh	Tờ bản đồ địa chính số 11, xã Trà Xinh	Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Trà Bông về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục MTQG Giảm nghèo bền vững Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	750,0	750,0					Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Quy mô đầu tư (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
							Tổng số (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Nâng cấp NSH tổ 1, 2 thôn Trà Hoa	0,30	0,30	Xã Trà Lâm	Tờ BĐ số 13,14 (1/1000) và tờ BĐ số 02 (1/5000)	Quyết định số 4650/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn vốn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022	80,00		80,0				Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
5	Nâng cấp NSH tổ 1, 2, 3, 8 thôn Trà Xanh,	0,40	0,40	Xã Trà Lâm	Tờ BĐ số 28, 35 (1/1000) và tờ BĐ số 06 (1/5000)	Quyết định số 4650/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn vốn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022	100,00		100,0				Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
6	Nối tiếp đường BTXM từ tổ 3 thôn Trà Lạc đến điểm cuối nước Ló	0,60	0,60	Xã Trà Lâm	Tờ BĐ số 36 (1/1000) và tờ BĐ số 06 (1/5000)	Quyết định số 6268/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	120,0	108,0	8,4	3,6			Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
7	Cải tạo thủy lợi NataCuk thôn Bắ	0,05	0,05	Xã Trà Hiệp	Tờ BĐ số 16, 21, 22 (1/1000)	Quyết định số 6268/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	0,0						Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch. Ghi chú: Nhân dân hiến đất, không bồi thường về đất

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Quy mô đầu tư (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
							Tổng số (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
8	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa thôn Bàng	0,12	0,12	Xã Trà Hiệp	Tờ BĐ số 33 (1/1000)	Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai chi tiết nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022 (bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023)	0,0						Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch. Ghi chú: Nhân dân hiến đất, không bồi thường về đất
9	Cải tạo nhà văn hóa thôn Trà Kem, hạng mục: Đường giao thông	0,04	0,04	Xã Trà Xinh	Tờ BĐ số 6 1/5000)	Quyết định số 6268/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	100,0	90,0	7,0	3,0			Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch
II	Ngoài ngân sách												
TỔNG CỘNG (I+II)		3,22	3,22				1.185,0	952,50	195,8	36,8	0,0	0,0	

Biểu 1.6

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 18/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Quy mô đầu tư (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
							Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
									Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+...+(13)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Trong ngân sách Nhà nước												
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Mỹ Trang - Phố Khánh	5,76		xã Phố Khánh, xã Phố Cường	Tờ bản đồ số 12, xã Phố Khánh; tờ bản đồ số 19, 20, 29, 37, 38, 39, 45 xã Phố Cường	Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về việc chủ trương đầu tư Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Mỹ Trang - Phố Khánh	21.000			21.000			Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.
2	Trường tiểu học Phố Khánh; Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà đa năng và Hệ thống PCCC ngoài nhà	0,74		xã Phố Khánh	Tờ bản đồ số 25, 26 xã Phố Khánh	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về kế hoạch đầu tư công năm 2024 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	11.000			11.000			Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.
3	Các khu dân cư vùng lõm phường Phố Hòa	0,15		phường Phố Hòa	tờ bản đồ số 05, 11, 13, 14 phường Phố Hòa	Quyết định số 7913/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu dân cư vùng lõm phường Phố Hòa							Đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch. Ghi chú:Không đầu tư xây dựng
TỔNG CỘNG		6,65					32.000			32.000			